

Số: 266/QĐ-PHDHLN-ĐT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận điểm học phần
Giáo dục quốc phòng và An ninh, Giáo dục thể chất Đợt 2

GIÁM ĐỐC
PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ quyết định số 1357/QĐ-DHLN-ĐT ngày 01 tháng 07 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng và An ninh;

Căn cứ kết quả xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ của Hội đồng khoa học cơ bản;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, sau khi thống nhất ý kiến của Hội đồng công nhận điểm học phần cấp Phân hiệu.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận điểm các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục thể chất đợt 2 cho sinh viên các lớp Đại học.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 được công nhận điểm toàn bộ hoặc một phần kết quả môn học (GDQP&AN); (GDTC). Đối với sinh viên được miễn một phần kết quả trong môn học thì phải học bổ sung các nội dung khác để hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

Điều 3. Trưởng các khoa chuyên môn và sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận: 
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.





DANH SÁCH ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT, GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG ĐƯỢC XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM CÁC LỚP ĐỢT 2

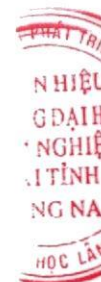
(Kèm theo Quyết định số 266/QĐ-PHDHLN-DT ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Học phần											Giáo dục thể chất 1	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục Quốc phòng HP1	Giáo dục Quốc phòng HP2	Giáo dục Quốc phòng HP3	Giáo dục Quốc phòng HP4
Số tín chỉ											1	1	1	3	2	2	4
1. LỚP K66A3_LT_KT_CQ																	
Mã sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Ngày TN	Bậc TN	Số Năm	CCDGTC	CCQPAN	BDXN, CAXI	Điểm học phần								
1	Trần Thị Anh	11/01/1984	Trước 24/12/2007	TC	2	Không	Không	Không	M	M		Học bổ sung	Học bổ sung	Học bổ sung	M		
2	Nông Thị Xuân	20/02/1984	Trước 24/12/2007	TC	2	Không	Không	Không	M	M		Học bổ sung	Học bổ sung	Học bổ sung	M		
3	Hồ Thị Thùy Dương	02/06/1997	Sau 13/9/2012	TC	2	Không	Không	Không	M	M		M	Học bổ sung	Học bổ sung	M		
4	Đông Thị Hương	01/09/1993	Sau 13/9/2012	CD		Không	Không	Không	M	M		M	M	M	M		
5	Lê Thị Ngọc Loan	12/03/1996	Sau 13/9/2012	ĐH		Không	Không	Không	M	M	M	M	M	M	M		
6	Nguyễn Trinh Minh Ngọc	09/12/1995	Sau 13/9/2012	TC	2	Không	Không	Không	M	M		M	Học bổ sung	Học bổ sung	M		
7	Huỳnh Thị Mỹ Tâm	05/11/2003	Sau 13/9/2012	TC	2	Không	Không	Không	M	M		M	Học bổ sung	Học bổ sung	M		
8	Trần Thị Thân	19/11/1991	Sau 13/9/2012	ĐH		Không	Không	Không	M	M	M	M	M	M	M		
9	Phạm Thị Hồng Thương	14/12/1993	Sau 13/9/2012	ĐH		Không	Không	Không	M	M	M	M	M	M	M		
10	Trương Thị Ái Vy	23/11/1981	Từ 25/12/2007 đến 12/9/2012	ĐH		Không	Không	Không	M	M	M	M	M	M	M		
11	Nguyễn Thị Thanh Tâm	29/05/1984	Sau 13/9/2012	CD		Không	Không	Không	M	M		M	M	M	M		
2. LỚP K66A4_LT_KT_VLVH																	
12	Phạm Thị Hoa	24/03/1991	Sau 13/9/2012	TC	2	Không	Không	Không	M	M		M	Học bổ sung	Học bổ sung	M		
13	Trần Thị Huyền	23/01/1991	Sau 13/9/2012	CD		Không	Không	Không	M	M		M	M	M	M		
14	Hoàng Ngọc Quyên	20/06/2003	Sau 13/9/2012	TC	2	Không	Không	Không	M	M		M	Học bổ sung	Học bổ sung	M		
3. LỚP K66A5_LT_QLDD_CQ																	
15	Phan Thị Hồng Hạnh	02/08/1989	Từ 25/12/2007 đến 12/9/2012	CD		Không	Không	Không	M	M	M	M	Học bổ sung	Học bổ sung	M		
16	Phạm Tam Cáp	23/03/1995	Sau 13/9/2012	TC	2	Không	Không	Không	M	M		M	Học bổ sung	Học bổ sung	M		
17	Phạm Lê Hoàng Thông	29/03/1994	Sau 13/9/2012	TC	2	Không	Không	Không	M	M		M	Học bổ sung	Học bổ sung	M		



(Handwritten signature)

Học phần										Giáo dục thể chất 1	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục Quốc phòng HP1	Giáo dục Quốc phòng HP2	Giáo dục Quốc phòng HP3	Giáo dục Quốc phòng HP4
Số tín chỉ										1	1	1	3	2	2	4
18	21B850103060	Nguyễn Gia Ngọc	Ngọc	19/01/1996	Sau 13/9/2012	ĐH		Khong	Khong	Khong	M	M	M	M	M	M
19	21B850103061	Trương Minh	Giàu	29/03/1990	Sau 13/9/2012	CD		Khong	Khong	Khong	M	M		M	M	M
20	21B850103062	Trần Văn	Nha	27/05/1987	Từ 25/12/2007 đến 12/9/2012	CD		Khong	Khong	Khong	M	M		M	M	M
21	21B850103063	Nguyễn Thị Thùy	Dương	13/12/1999	Sau 13/9/2012	ĐH		Khong	Khong	Khong	M	M	M	M	M	M
22	21B850103064	Ngô Thị Thùy	Trang	10/12/1994	Sau 13/9/2012	CD		Khong	Khong	Khong	M	M		M	M	M
23	21B850103065	Trần Văn	Hải	17/07/1981	Truoc 24/12/2007	TC	2	Khong	Khong	Khong	M	M		Học bổ sung	Học bổ sung	Học bổ sung
24	21B850103066	Dương Văn	Thắng	09/09/1990	Sau 13/9/2012	TC	2	Khong	Khong	Khong	M	M		M	Học bổ sung	Học bổ sung
25	21B850103067	Hà Hữu	Tuấn	03/05/1998	Sau 13/9/2012	ĐH		Khong	Khong	Khong	M	M	M	M	M	M
26	21B850103068	Nguyễn Quốc	Việt	20/06/1982	Sau 13/9/2012	ĐH		Khong	Khong	Khong	M	M	M	M	M	M
27	17B850103020	Nguyễn Văn	Phương	20/04/1989	Từ 25/12/2007 đến 12/9/2012	CD		Khong	Khong	Khong	M	M		M	M	M
28	21B850103069	Vũ Xuân	Phong	22/12/1985	Sau 13/9/2012	ĐH		Khong	Khong	Khong	M	M	M	M	M	M
4. LỚP K66_QLDD																
29		Lê Đại	Nghĩa	22/05/1992	Từ 25/12/2007 đến 12/9/2012	ĐH		Khong	Khong	Khong	M	M	M	M	M	M
5. LỚP K66_QTKD																
30		Nguyễn Tuyết	Ngọc	09/01/2002							M					
6. LỚP K66A6_LT_TY_CQ																
31	21B640101643	Đỗ Văn	Mỹ	26/02/2000	Sau 13/9/2012	CD		Khong	Khong	Khong	M	M		M	M	M
32	21B640101645	Ngô Thiện	Tri	05/04/2000	Sau 13/9/2012	CD		Khong	Khong	Khong	M	M		M	M	M
33	21B640101646	Nguyễn Tuấn	Anh	03/12/2000	Từ 25/12/2007 đến 12/9/2012	CD		Khong	Khong	Khong	M	M		M	M	M
34	21B640101647	Nguyễn Lê	Nguyễn	15/06/2000	Sau 13/9/2012	CD		Khong	Khong	Khong	M	M		M	M	M
35	21B640101648	Mai Vũ	Hào	01/01/1995	Sau 13/9/2012	TC	2	Khong	Khong	Khong	M	M		M	Học bổ sung	Học bổ sung
36	21B640101649	Phạm Hồng	Vũ	31/10/1993	Sau 13/9/2012	TC	2	Khong	Khong	Khong	M	M		M	Học bổ sung	Học bổ sung
37	21B640101650	Võ Văn	Truyền	05/10/1989	Sau 13/9/2012	ĐH		Khong	Khong	Khong	M	M	M	M	M	M
38	21B640101651	Nguyễn Công	Tuyển	27/07/1998	Sau 13/9/2012	ĐH		Khong	Khong	Khong	M	M	M	M	M	M
7. LỚP K66B_THUY																
39	217640101103	Mai Thị Hồng	Thúy	10/12/1992	Sau 13/9/2012	ĐH		Khong	Khong	Khong	M	M	M	M	M	M
40	217640101094	Nguyễn Thị Kim	Xuân	03/10/1993	Sau 13/9/2012	ĐH		Khong	Khong	Khong	M	M	M	M	M	M
8. K62A_THUY																
41	175640101017	Vũ Minh	Thư	08/01/1996	Sau 13/9/2012	CD		Khong	Khong	Khong	M	M	M	M	M	M
9. K64B3_LT_QLDD_CQ																
42	19B850103091	Cổ Văn	An	02/01/1991	Sau 13/9/2012						M	M	M	M	M	M



th

Học phần										Giáo dục thể chất 1	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục Quốc phòng HP1	Giáo dục Quốc phòng HP2	Giáo dục Quốc phòng HP3	Giáo dục Quốc phòng HP4
Số tín chỉ										1	1	1	3	2	2	4
43	19B850103080	Nguyễn Hữu	Thăng	04/10/1996	Sau 13/9/2012								M	M	M	M
44	19B850103092	Trần Thái	Son	08/01/1995		CD							M	M	M	M
10. K64B1_LT_KT_CQ																
45	19B340301007	Phạm Thị Mai	Ly	25/10/1988	Sau 13/9/2012								M	M	M	M